

# Chương III. Use Case Diagram

## I. CÁC KHÁI NIỆM CĂN BẢN: TÁC NHÂN, USE CASE

### I.1 Tác nhân (actor)

Theo thuật ngữ của Use case, một tác nhân (actor) là một người hoặc một hệ thống người (hoặc hệ thống) này sử dụng hệ thống đang được xây dựng đối với việc tìm mục đích nào đó.

Chú ý rằng: những tác nhân không nhất thiết là con người.

Một tác nhân chủ chốt (primary actor) là một tác nhân chính mà tác nhân này khởi động một use case để đi đến một mục đích, và sự thỏa mãn mục đích của người này là mục tiêu chính của use case. Tác nhân chủ chốt là một khái niệm luận lý và mặc dù chúng ta giả định rằng tác nhân chủ chốt thực thi use case này, vai đại lý (agent) thực tế có thể thực thi nó trên sự tin tưởng của tác nhân chủ yếu. Chẳng hạn, một VP có thể là tác nhân chủ yếu đối với use case *có tên get sales growth report by region*, dù nó thực tế có thể được thực thi bởi một trợ lý (assistant). Chúng ta khảo sát tác nhân chủ chốt như là con người mà người này thực tế sử dụng kết quả của use case và người này là người tiêu thụ chính của mục đích.

Bẫy thời gian điều khiển (time driven trigger) là một ví dụ khác của cách một use case có thể được thực thi trên sự tin tưởng của tác nhân chủ chốt (trong tình huống báo cáo được phát sinh một cách tự động vào thời gian nào đó).

### I.2 Use case

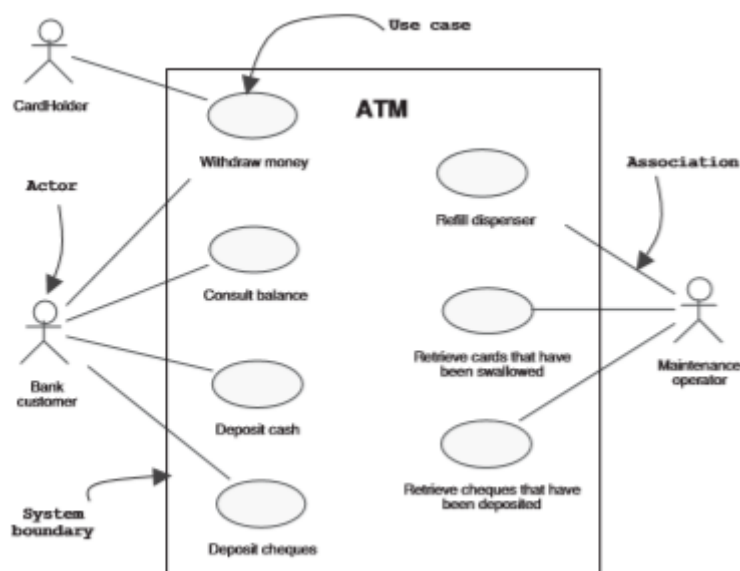
Một use case biểu diễn đặc tả của dãy các hành động, bao gồm các biến dạng, mà một hệ thống có thể thực hiện, tương tác với các tác nhân của hệ thống.

Một use case mô hình hóa một dịch vụ được cung cấp bởi hệ thống. Nó biểu diễn các tương tác tác nhân/hệ thống và nhận một kết quả có thể quan sát được dưới dạng giá trị đối với một tác nhân.

## II. CÁCH LẬP MÔ HÌNH USE CASE

Chúng ta sắp sửa cho các phát biểu rắn chắc đến các danh hiệu của các use case bằng cách thực tế hóa các lược đồ UML, được gọi là các lược đồ Use case.

Một lược đồ use case trình bày các mối quan hệ giữa các tác nhân và chủ thể (hệ thống), và các use case.



Định danh các lược đồ use case của ATM

## III. TÀI LIỆU MÔ TẢ USE CASE

Tài liệu mô tả use case (use case document) là một tài liệu mà nó cung cấp cách thức một hệ thống, và các tác nhân của nó, sẽ được sử dụng để đạt đến một mục đích cụ thể. Một Use case hữu hiệu nên cung cấp một diễn giải từng bước chi tiết cách mà hệ thống sẽ được sử dụng bởi các tác nhân của nó để đạt kết quả được hoạch định. Mục đích của Use case là buộc các nhu cầu kinh doanh của hệ thống vào các tham số thiết kế của hệ thống để chắc chắn rằng hệ thống được

hoàn thành đạt các mục đích được thiết kế bởi các yêu cầu kinh doanh. Cấp độ của chi tiết trong Use case có thể thay đổi lớn phụ thuộc vào kích cỡ và tính phức tạp của hệ thống được thiết kế. Bộ khung Use case cung cấp cho bạn mọi thứ mà bạn cần để phát triển tài liệu Use case.

Xem thêm: [use case document template](#)

---oOo---